

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2026

V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 305/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H T, sinh năm 2004. Nơi thường trú: Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Y P, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H T trình bày:* Tôi và anh Y P chung sống với nhau từ năm 2021, đến năm 2023 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã liên tục, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc. Anh Y P có những lời lẽ hăm dọa, hành vi bạo lực đe dọa tính mạng của hai mẹ con tôi, gia đình hai bên cũng đã can thiệp nhưng anh Y P không thay đổi. Đến tháng 10/2025 thì anh Y P đã về nhà bố mẹ sinh sống cho đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y P.

Về con chung: Quá trình chung sống, chúng tôi có một con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022. Sau khi anh Y P về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì cháu Y V ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh Y P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y P trình bày:*

Tôi và cô H Tin Ayũn chung sống với nhau từ năm 2021, đến năm 2023 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống chúng tôi có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 10/2025 tôi đã về nhà bố mẹ đẻ tại buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk sinh sống cho đến nay. Do việc ly hôn giữa chúng tôi chưa được giải quyết theo phong tục của người đồng bào Ê đê nên tôi không đồng ý ly hôn với cô H T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022. Hiện cháu Y V đang sinh sống cùng với cô H T tại buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Sự việc ly hôn chưa giải quyết xong theo phong tục nên tôi không đồng ý giao con chung cho chị H T chăm sóc. Sau khi việc ly hôn giữa hai vợ chồng giải quyết theo phong tục tập quán xong thì tôi sẽ giao con cho cô H T chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H T. Về quan hệ hôn nhân: Chị H T được ly hôn với anh Y Phĩn Kbuôr; Về con chung: Giao con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022 cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H L và anh Y D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H T và anh Y P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), theo giấy đăng ký kết hôn số 05 cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của nguyên đơn chị H T thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã liên tục, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc. Đến tháng 10/2025 thì anh Y P đã về nhà bố mẹ sinh sống cho đến nay. Nay chị H T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y P. Bị đơn anh Y P thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, anh Y P cho rằng việc ly hôn của vợ chồng chưa được giải quyết theo phong tục nên không đồng ý ly hôn với chị H T. Theo kết quả xác minh, quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị H T và anh Y P có xảy ra mâu thuẫn.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, HĐXX xét thấy quá trình chung sống chị H T và anh Y P có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Cho thấy hôn nhân giữa chị H T và anh Y P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H T, cho chị H T được ly hôn với anh Y P.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H T và anh Y P có một con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022, hiện cháu đang sinh sống cùng với chị H T; nguyện vọng của chị H T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, sau khi anh Y P và chị H T sống ly thân thì cháu Y V sinh sống cùng với chị H T. Để đảm bảo tâm lý, điều kiện sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của con chung, HĐXX giao con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022 cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H T không yêu cầu anh Y P cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Y P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Y P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H T và anh Y P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H T được ly hôn với anh Y P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Y V, sinh ngày 26/5/2022 cho chị H T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Y P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Y P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị H T và anh Y P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005336 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy